TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU ĐỨC** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 62/2018/HNGĐ-ST Ngày: 17-12-2018 "V/v Ly hôn"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Trọng Hải.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Thị Hạnh.
2. Bà Võ Lệ Huyền.

-Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 313/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2018/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vương Thị M, sinh năm 1983.

Hộ khẩu thường trú: Tổ 12, th 2, xã Bình Trung, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Chổ ở hiện nay: Tổ 12, th 2, xã Bình Trung, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Bị đơn: Anh Nguyễn Tiểu Đ, sinh năm 1985.

Hộ khẩu thường trú: Tổ 12, th 2, xã Bình Trung, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Chổ ở hiện nay: Tổ 12, th 2, xã Bình Trung, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

(Chị M có đơn xin vắng mặt, anh Đ vắng mặt tại phiên tòa không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn, chị Vương Thị M trình bày: Sau khi tìm hiểu nhau được khoảng một thời gian thì chị M và anh Đ đi đến hôn nhân. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn ngày 08 tháng 6 năm 2006 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Bình Trung, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng có hạnh phúc nhưng từ năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau vì anh Đ không lo làm ăn, thường xuyên cờ bạc, rượu chè, không quan tâm đến cuộc sống gia đình và còn đánh đập vợ con, vì thương con và mong muốn gia đình không bị đỗ vỡ nên chị M cố gắng chịu đựng để tiếp tục chung sống, nhưng kết quả gia đình ngày càng mất đi hạnh phúc. Từ đó vợ chồng sống ly thân. Gia đình hai bên cố gắng khuyên nhủ để hàn gắn lại cuộc sống vợ chồng nhưng không có kết quả.

Đến nay chị M cảm thấy không còn tình cảm vợ chồng, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vương Thị M yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Tiểu Đ.

Về nuôi con chung: Chị M và anh Đ có 02 con chung là Nguyễn Quốc Th, sinh ngày 03-10-2006; Nguyễn Khánh Ng, sinh ngày 01-01-2009 hiện hai cháu đang sinh sống với chị M và chị M có nguyện vọng được quyền nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Tiểu Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do vì vậy không thể lấy lời khai và tiến hành hòa giải được.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng

dân sự; Bị đơn không thực hiện đúng phần quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Về nuôi con chung: Hai cháu là Nguyễn Quốc Th, sinh ngày 03-10-2006; Nguyễn Khánh Ng, sinh ngày 01-01-2009 cho chị M được quyền nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện của chị M không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung: Chị M không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng*:* Chị M và anh Đ tổ chức lễ cưới có đăng ký kết hôn nay chị M yêu cầu ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Nơi cư trú của anh Đ là xã Bình Trung, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị M vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh D đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai (không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan) nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị M và anh Đ trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 08 tháng 6 năm 2006 tại UBND xã Bình Trung, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến giữa năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, theo chị M nguyên nhân mâu thuẫn do anh Đ không quan tâm đến cuộc sống gia đình, anh Đ thường xuyên rượu chè, cờ bạc về hành hung chị M, không lo cho gia đình dù vợ chồng đã có hai con chung. Từ giữa năm 2017 thì vợ chồng ly thân cho đến nay, trong thời gian ly thân thì gia đình hai bên có khuyên giải nhưng không đạt kết quả. Sau khi thụ lý đơn yêu cầu ly hôn của chị M, Tòa án đã tiến hành triệu tập anh Đ để làm việc và hoà giải về quan hệ hôn nhân nhưng anh Đ vẫn không đến chứng tỏ anh Đ không có thiện chí đoàn tụ. Ngoài ra theo kết quả xác minh thì mâu thuẫn giữa chị M và anh Đ là có thật nên từ giữa năm 2017 thì anh Đ và chị M ly thân cho đến nay. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh Đ ngày càng trầm trọng, đời

sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị M được ly hôn với anh Đ.

[3] Về nuôi con chung: Chị M và anh Đ có là Nguyễn Quốc Th, sinh ngày 03-10-2006; Nguyễn Khánh Ng, sinh ngày 01-01-2009. Xét thấy, từ khi chị M và anh Đ ly thân thì anh Đ không trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Th và cháu Ng , hai cháu được chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện hai cháu có nguyện vọng xin được sống với mẹ nên cần áp dụng khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình giao hai cháu Th và cháu Ng cho chị M được quyền nuôi dưỡng; Ghi nhận sự tự nguyện của chị M không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về chia tài sản chung: Chị M không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị M phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (DSST) đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

1.Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Vương Thị M và anh Nguyễn Tiểu Đ.

2.Về nuôi con chung: Chị Vương Thị M và anh Nguyễn Tiểu Đ có 02 con chung là Nguyễn Quốc Th, sinh ngày 03-10-2006; Nguyễn Khánh Ng, sinh ngày 01-01-2009.

Giao hai con chung là Nguyễn Quốc Th, sinh ngày 03-10-2006; Nguyễn Khánh Ng, sinh ngày 01-01-2009 cho chị Vương Thị M trực tiếp nuôi dưỡng; Ghi nhận sự tự nguyện của chị Vương Thị M không yêu cầu anh Nguyễn Tiểu Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Tiểu Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3.Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4.Về án phí: Chị Vương Thị M phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí DSST đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) mà chị M đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2017/0003303 ngày 07 tháng 8 năm 2018; Chị Vương Thị M đã nộp xong án phí DSST đối với yêu cầu ly hôn.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17-12-2018), đối với chị Vương Thị M và anh Nguyễn Tiểu Đ vắng mặt thì thời hạn này được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi gởi:
- TAND Tỉnh BR- VT;
- VKSND H.CĐ;
- Các Đương sự;
- THADS H.CĐ;
- UBND xã Nghĩa Thành;
- lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

ĐÀO TRỌNG HẢI